

Số: 192/2024/QĐST-VHNGĐ

Phan Thiết, ngày 26 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 206/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- **Bà Lý Thị Thanh T**, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- **Ông Trần Nhật T**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Nhật T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 05/01/2018. Nay bà T, ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Nhật T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông T khai có 01 con chung tên Trần Triệu P (nam), sinh ngày 14/02/2017.

Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, ông T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Triệu P.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông T, bà T vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Bà T và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T và ông T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Nhật T nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 14/8/2024 bà T, ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002023 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà Lý Thị Thanh T và ông Trần Nhật T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thái